

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 25-4-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Huy Hoàng**

2. Bà **Nguyễn Hà Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bắc** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Tổ 2, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1973;

HKTT: Tổ 2, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện tạm trú tại: Ấp Bình T, xã Bình H, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm. Đến năm 2016 thì vợ chồng chuyển từ huyện Bảo Lâm đến tổ dân phố 2, phường 1, thành phố Bảo Lộc sinh sống. Từ thời điểm này bà H là giáo viên dạy học tại Trường tiểu học Nguyễn Khuyến, thành phố Bảo Lộc. Trong quá trình chung sống tại thành phố Bảo Lộc vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề làm ăn kinh tế thất bại, nợ nần nhiều dẫn đến vợ chồng lục đục, hay cãi vã nhau chứ không được hạnh phúc. Vì vậy, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị H chưa có con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị H không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 28/3/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T kết hôn với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, việc kết hôn là tự nguyện. Vợ chồng chung sống tại thị trấn Lộc Thắng đến năm 2016 thì chuyển từ huyện Bảo Lâm về tổ dân phố 2, phường 1, thành phố Bảo Lộc sinh sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu rồi xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề làm ăn kinh tế thất bại nên vợ chồng thường xích mích, cãi vã chứ không được hạnh phúc. Do đó vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Thâu.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình là được ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Thâu được ly hôn với bà H; về con chung: Ông T, bà H chưa có con chung nên không đề cập đến; về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập; về nợ chung: Các bên không có nợ chung nên không xem xét đến; về án phí: Ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị H; cả ông Thâu và bà Hà đều thống

nhất yâu Tòa án thành phố Bảo Lộc giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn của ông bà. Vì vậy, Tòa án xác định đây là tranh chấp về “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hà.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H đã được UBND thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 170, ngày 09/10/2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp.

Cả ông T và bà H đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề làm ăn kinh tế thất bại nên vợ chồng thường xích mích, cãi vã chứ không được hạnh phúc. Do đó vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H là có xảy ra trên thực tế và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông T vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà H. Trong khi, tại bản tự khai bà H cũng thể hiện ý kiến là đồng ý ly hôn như yêu cầu của ông T. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, cho ông T được ly hôn với bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Ông T, bà H đều xác nhận quá trình chung sống chưa có con chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông T, bà H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông T, bà H đều xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí cho ông T.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 39, các Điều 205, 207, 220, 227, 228, 262 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 12, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H được ly hôn.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo, bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND thị trấn Lộc Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong